

Số: 325 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Công Thương

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4411/SCT-KT ngày 20/11/2018 của Sở Công Thương đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định. Quy chế;
2. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; bản sao văn bản góp ý của các đơn vị.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quy chế

Đối chiếu nội dung quy định tại dự thảo với Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ (viết tắt là Nghị định số 71/2018/NĐ-CP); Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT), Sở Tư pháp đề nghị Sở Công Thương:

Thứ nhất: phần phạm vi điều chỉnh chỉ trình bày nội dung về các hoạt động như quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp không nên trình bày mục đích của việc xây dựng quy chế, cụ thể là nội dung “nhằm bảo vệ an

ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ môi trường và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”.

Thứ hai: giới hạn phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương như quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2018/TT-BCT, hạn chế việc chồng chéo với lĩnh vực quản lý của các ngành khác như Quốc phòng hoặc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Với các nội dung đánh giá trên, Sở Tư pháp đề nghị Sở Công Thương chỉnh sửa Điều 1 của dự thảo Quy chế như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật (*nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý có chỉnh sửa cho phù hợp*).

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP, điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT, để kịp thời triển khai đầy đủ các hoạt động liên quan đến công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ công nghiệp theo quy định pháp luật, việc Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

Sở Tư pháp thống nhất với nội dung dự thảo xây dựng.

3.2. Đối với dự thảo Quy chế

1. Tại khoản 8 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại vì nội dung trình bày không được hiểu là giải thích từ ngữ mà xem là quy định chi tiết.

Đồng thời đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “khai trường” tại khoản 14, khoản 15.

Đối với việc giải thích từ ngữ chuyên ngành một số cụm từ, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình nguồn tài liệu tham khảo vì một số cụm từ được giải thích nằm ngoài phạm vi giải thích của Luật, nhằm đảm bảo có cách hiểu thống nhất trong quá trình thực thi pháp luật.

2. Tại Điều 4

- Khoản 9, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại khi sử dụng cụm từ “Vật liệu nổ công nghiệp đã mất phẩm chất” vì theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ không quy định trường hợp vật liệu nổ công nghiệp đã mất phẩm chất được tiêu hủy, chỉ quy định tiêu hủy trong các trường hợp: không còn nhu cầu sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc không còn khả năng sử dụng.

- Khoản 10, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 41 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định “Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu công nghiệp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép”. Đề nghị Sở Công Thương không quy định việc tổ chức phải thực hiện thông báo cùng lúc cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương, để phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa như sau: “Tổ chức có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp....phải thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương)”.

Đối với nội dung quy định “Chỉ thực hiện nổ mìn sau khi Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hiện trạng và xác nhận đảm bảo an ninh, an toàn khoảng cách về chấn động sóng không khí, an toàn khoảng cách về đá văng, an toàn về phòng cháy và chữa cháy”, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở pháp lý của việc tham mưu quy định trên, vì theo quy định của Luật, Nghị định và Thông tư chỉ xác định trách nhiệm của tổ chức phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép, không quy định thủ tục xác nhận của Sở Công Thương để được thực hiện hoạt động nổ mìn.

- Khoản 11, căn cứ khoản 2 Điều 41 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp”.

Đồng thời các quy định tại điểm a, b, c khoản 11 là trình bày lại nội dung quy định của Luật, do đó để phù hợp các nội dung quy định cần viện dẫn điều khoản Luật.

3. Tại Điều 6

Đối với quy định về kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, đề nghị bổ sung nội dung quy định thực hiện theo khoản 3 Điều 37 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Tại Điều 7

- Khoản 2, đề nghị xem lại các điều viện dẫn thực hiện của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ vì việc quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ công nghiệp được quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

- Khoản 3, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP. Đồng thời, cơ quan soạn thảo xem lại vì tại khoản 2 thực hiện việc viện dẫn Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP đã bao gồm nội dung tại khoản 3 của dự thảo. Do đó, khi thống nhất thực hiện Điều 16, Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP thì không cần thiết quy định lại khoản 3, khoản 4 Điều 7 của dự thảo.

5. Tại Điều 8

- Khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại vì nội dung này đề cập đến kho bảo quản, tuy nhiên điều chỉnh cho kho quản lý vật liệu nổ công nghiệp đã được quy định tại Điều 7, cơ quan soạn thảo nên cân nhắc chuyển nội dung trình bày cho phù hợp.

- Khoản 3, dự thảo quy định “Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự”, đề nghị thay cụm từ “đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự” bằng “đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự” như quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

6. Tại khoản 2 Điều 9, dự thảo quy định cấm xe vận chuyển ở một số tuyến đường lưu thông trong nội ô thành phố Biên Hòa, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm cơ sở pháp lý, trường hợp việc quy định cấm tại dự thảo là thực hiện theo các quy định của ngành Công an ;đề nghị cơ quan soạn thảo nên viện dẫn áp dụng, vì khi rà soát các quy định Điều 44 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ không quy định cấm các khu vực vận chuyển không được vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và cũng không giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khu vực cấm.

7. Tại Điều 10

- Khoản 2, dự thảo quy định “Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định về trình độ chuyên môn của Chỉ huy nổ mìn không quy định tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện bổ nhiệm Chỉ huy nổ mìn, đồng thời theo quy định tại Điều 6 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định trách nhiệm của tổ chức sử dụng vật liệu nổ là giao, phân công người có đủ điều kiện trong thực hiện các hoạt động.

Như vậy, cơ quan soạn thảo nên nghiên cứu để điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật, Nghị định.

- Khoản 7, dự thảo quy định tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện huấn luyện lại khi tuyển dụng các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP của các tổ chức sử dụng vật liệu nổ khác và phải được Sở Công Thương kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Nội dung quy định này đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại vì:

Thứ nhất: Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cơ quan có thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng quy định tại Điều 5 của Nghị định.

Thứ hai: Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định việc huấn luyện lại khi các đối tượng tại Điều 5 Nghị định với kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

Theo quy định thì việc huấn luyện không bao gồm người quản lý (tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP).

Do đó, để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn nội dung tại dự thảo. Đồng thời, sau khi tổ chức huấn luyện cho các đối tượng thì tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đề nghị Sở Công Thương cấp chứng nhận huấn luyện an toàn trừ người quản lý.

- Khoản 8: dự thảo quy định *tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt quá số lượng ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sẽ bị xử lý đình chỉ hoạt động nổ mìn, thời gian tạm đình chỉ chỉ được tính toán trên cơ sở số lượng vật liệu nổ công nghiệp tổ chức sử dụng vượt giấy phép và số lượng vật liệu nổ công nghiệp tổ chức được sử dụng hàng năm.*

Đối với nội dung trên đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm cơ sở pháp lý thực hiện việc đình chỉ, tạm đình chỉ, đồng thời lưu ý việc tạm đình chỉ là có thời gian xác định cụ thể. Căn cứ khoản 4 Điều 10 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu và công cụ hỗ trợ quy định trường hợp thu hồi Giấy phép khi tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận. Như vậy, khi số lượng vật liệu nổ công nghiệp vượt giấy phép nên cân nhắc xử lý thu hồi giấy phép của tổ chức, doanh nghiệp vi phạm.

Đồng thời, tại Điều 38 Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc đình chỉ có thời hạn hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Do đó, để đảm bảo về nội dung tham mưu, căn cứ tính chất và mức độ vi phạm dựa trên cơ sở giấy phép được cấp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định cho phù hợp với văn bản của cấp trên.

- Khoản 9, dự thảo quy định nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Sở Công thương chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu tại điểm c khoản 1 Điều 43 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (viết tắt là Luật).

Sau khi rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy điểm c khoản 1 Điều 43 Luật quy định cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp chỉ định, bắt buộc việc thực

hiện dịch vụ nổ mìn. Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều 73 Luật xác định Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ tại địa phương và điểm c khoản 4 Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầu mối quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại địa phương. Vì vậy, việc quy định Sở Công Thương được chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội là không phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Khoản 10, nội dung quy định về kỹ thuật khoan trong nổ mìn, để phù hợp hơn đề nghị chuyển sang trình bày tại Điều 11.

8. Tại khoản 2 Điều 12, dự thảo quy định “Tổ chức đã thuê dịch vụ nổ mìn không được phép thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp”. Nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm vì theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Luật quy định tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ theo sự điều hành của bên cung ứng dịch vụ nổ mìn trong các hoạt động cụ thể khi bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, do đó với nội dung mà tại dự thảo quy định là chưa phù hợp.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bố cục lại các quy định về nổ mìn (như khoản 2, khoản 3) sang Điều 11, vì phạm vi tiêu đề của điều đề cập đến các nội dung liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp.

9. Tại Điều 14

- Khoản 7, dự thảo quy định việc nghiêm cấm nổ mìn vào các thời gian, tuy nhiên để phù hợp hơn đề nghị chỉnh sửa tiêu đề của khoản 7 như sau: “Thời gian không được nổ mìn” thay cho “Nghiêm cấm nổ mìn vào thời gian sau”.

- Khoản 8, việc định lượng số lượng mìn giao cho 01 thợ mìn, đề nghị xác định rõ như thế nào là đảm bảo sao cho vừa đủ.

10. Tại Điều 15, đoạn thứ 02 gạch đầu dòng thứ 3 điểm b khoản 2: đề nghị trình bày đầy đủ cụm từ “theo khoản 6 Điều 11 Quy chế này và thực hiện lại các bước để khởi nổ theo trình tự thông thường”.

11. Tại điểm a khoản 2 Điều 17, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu định lượng về lượng thuốc nổ sử dụng hợp lý cụ thể là như thế nào.

12. Tại khoản 1 Điều 20: đề nghị Sở Công Thương rà soát lại nội dung trách nhiệm tại Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT để quy định cho phù hợp, hạn chế việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy phạm pháp luật mà chưa được văn bản cấp trên giao.

Đồng thời, việc xác định trách nhiệm của Sở Công Thương nên tập trung cho các nhiệm vụ trong phạm vi các nội dung mà dự thảo Quy chế xây dựng.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Đối với dự thảo Quyết định

1. Phần tên của Quyết định

Theo điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Tuy nhiên, tại điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT giao trách nhiệm cho Sở Công Thương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật.

Với các nội dung quy định chưa thống nhất trên, căn cứ theo thứ bậc hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế theo đúng tên được giao tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Phần căn cứ ban hành

- Tại căn cứ thứ 02: đề nghị điều chỉnh năm ban hành thành năm 2015.
- Đoạn “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương” đề nghị thay dấu phẩy (,) cuối đoạn bằng dấu chấm (.)

3. Phần đánh số trang văn bản quy phạm pháp luật: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

4.2. Đối với dự thảo Quy chế

1. Phần tên của dự thảo Quy chế: đề nghị chỉnh sửa thống nhất với tên của Quyết định.

2. Tại Chương II: tên chương đề nghị trình bày đầy đủ “**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ**”.

3. Tại khoản 1 Điều 19: đề nghị trình bày đầy đủ các điều khi liệt kê như sau: “Điều 24, Điều 25, Điều 26...”

4. Đề phù hợp hơn đề nghị tổng hợp chương IV và chương V thành 01 chương với tên chương là “**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**”, đồng thời chỉnh tên của Điều 27 thành “**Việc sửa đổi, bổ sung**”.

5. Về dự thảo Tờ trình

Nội dung và bố cục của Tờ trình đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do, sau khi chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo văn bản, cơ quan soạn thảo cần phối hợp, trao đổi thống nhất với Sở Tư pháp về nội dung trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.
(Anh Đào – TD2018)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Triết Như Vũ